

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hường Dương

Bà Hoàng Thị Hòa

- T K phiên tòa: Ông Đỗ duy Khoa– T K Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ H** - Sinh năm 1994 . Hộ khẩu Tòng trú và nơi cư trú: Thôn X, Xã Q, Huyện S, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn Hợp (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ. Chồng: Nguyễn Văn T, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 26 /3/2014, Công an thị trấn Q, huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành nộp tiền phạt).

- Ngày 11/3/2019 và ngày 26/3/2019 trộm cắp tài sản tại S và Vc. Cơ quan công an huyện S và Công an Thành phố P đang thụ lý giải quyết.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 214 ngày 25/02/2019 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Đ, Xã X, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn H1, Xã L, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Đình H1, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm 2, Thôn Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công Hoàng, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn Xuân Dương, Xã Kim Lũ, Huyện S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

(Ông K, bà T, ông H1, anh Hoàng đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2019 và ngày 18/02/2019, bà Phạm Thị T, sinh năm 1976, trú tại: H1, L, A, Hà Nội và ông Đoàn Văn K, sinh năm 1971, trú tại: Đ, X, A, Hà Nội có đơn trình báo tại Cơ quan công an huyện A về việc: Ngày 17/02/2019, gia đình bà T bị kẻ gian trộm cắp 01 ti vi TCL màn hình 50 inch trị giá khoảng 15.000.000 đồng, gia đình ông K bị kẻ gian trộm cắp 01 ti vi LG màn hình 49 inch trị giá khoảng 7.000.000 đồng.

Căn cứ vào đơn trình báo, lời khai của bà T, ông K cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã làm rõ Trần Thị H có hành vi trộm cắp tài sản của bà T, ông K. Nội dung vụ án được xác định như sau: Trần Thị H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Ngày 17/02/2019, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện A, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 17/2/2019, Trần Thị H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 29T4-4421 đến thôn Đ, xã X, A, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. H phát hiện nhà ông Đoàn Văn K cổng khép, không khóa, có bà Ngô Thị Đãi (sinh năm 1936, mẹ ông K) đứng ở sân. H dựng xe mô tô tại cổng, rồi đi vào chào bà Đãi, đồng thời quan sát, phát hiện cửa nhà mở, chiếc tivi nhãn hiệu LG, màn hình 49inch để trên kệ trong phòng khách có thể trộm cắp được. Do bà Đãi đang đứng trên sân nên H quay ra chờ cơ hội để trộm cắp chiếc ti vi.

Khoảng 10 phút sau, H quay lại, dựng xe mô tô ở cổng nhà ông K, đi vào trong phát hiện không thấy ai. H đi vào phòng khách, rút ổ phích cắm điện, bê tivi nhãn hiệu LG ra để lên giá để hàng giữa xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa điện tử Đình Anh (địa chỉ: Xóm 2, thôn N, xã N, huyện A, Hà Nội) gặp ông Đặng Đình H1 (sinh năm 1973; trú tại: Xóm 2, thôn Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, A - chủ cửa hàng) để bán chiếc ti vi vừa trộm cắp được. H nói với ông H1 chiếc tivi là của nhà H, không dùng nên bán. Ông H1 kiểm tra tivi, phát hiện màn hình đã bị hỏng nên chỉ mua với giá 600.000 đồng, H đồng ý.

Vụ thứ 2: Sau khi rời khỏi cửa hàng sửa chữa điện tử Đình Anh, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29T4-4421 đến thôn H1, xã L, huyện A, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Phạm Thị T, H phát hiện cổng cài then trong, nhưng không khóa, cửa nhà mở nên dừng xe đứng tại cổng quan sát, thấy trong phòng khách để chiếc tivi nhãn hiệu TCL, màn hình 50 inch trên kệ. H dựng xe mô tô tại cổng, mở then, đi vào phòng khách rút ổ cắm điện, bê chiếc tivi nhãn hiệu TCL đặt lên giá để hàng giữa xe mô tô. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa điện tử Đình Anh gặp bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1974; trú tại: Xóm 2, thôn N, xã N, A- là vợ ông Đặng Đình H1) rao bán chiếc tivi trộm cắp được. Do ông H1 không có nhà nên bà Lan không mua. H tiếp tục chở chiếc tivi đến cửa hàng sửa chữa điện tử Hoàng Long (địa chỉ: Số 9, Quốc lộ 3, xã

Phù Lỗ, huyện S, Hà Nội) gặp anh Nguyễn Công Hoàng (sinh năm 1998; trú tại: thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện S, Hà Nội- chủ cửa hàng) để bán chiếc tivi. H nói với anh Hoàng chiếc tivi của gia đình, do cần tiền chạy thận cho chồng nên bán. Anh Hoàng kiểm tra chiếc tivi, trả giá 2.500.000 đồng và yêu cầu H tự viết giấy bán tivi, H đồng ý. Để che giấu nhân thân, khi viết giấy bán, H viết tên người bán là Nguyễn Thị Hạnh, đội 2 xã X, huyện A, Hà Nội. Sau khi bán được tivi, H đi về nhà.

Số tiền 3.100.000 đồng do bán 02 chiếc tivi trộm cắp mà có, H tiêu xài hết 1.950.000 đồng, còn 1.150.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Trần Thị H: xe mô tô nhãn hiệu SYM gắn BKS: 28F2-2507, số khung RLGXA10CD4H314022, số máy: VMEVA2314022; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51VN màu trắng, lắp sim số điện thoại: 0339158120 và 0969617315; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, trên áo có dòng chữ UMV; số tiền 1.150.000 đồng.

- Cửa Đặng Đình H1: 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG, loại 49inch, màu đen, K hiệu: 492F630T bị hỏng màn hình.

- Cửa Nguyễn Công H2: 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL, loại 50icnh, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám bạc, Model: L50C1-UF; 01 quyển vở học sinh 120 trang (tính cả bìa) tại tờ số 24 (mặt bên trái) có nội dung H bán tivi.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Chiếc tivi nhãn hiệu TCL, màu đen Model L50C1-UF của bà T trị giá 6.000.000 đồng. Chiếc tivi nhãn hiệu LG, màu đen K hiệu 492F630T của ông K trị giá 6.400.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc tivi cho các chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, do chiếc tivi bị hỏng màn hình, ông Đoàn Văn K yêu cầu H phải bồi Tòng số tiền 6.400.000 đồng, bà Phạm Thị T không đề nghị bồi Tòng dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H đến chợ X thuộc Q, S thì nghe người dân nói chuyện việc H trộm tivi đã bị camera ghi hình lại và đăng tải lên mạng xã hội. H về nhà, tháo biển kiểm soát 29T4-4421 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel thay bằng biển kiểm soát 28F2-2507 rồi điều khiển xe đi tới cầu Tân An thuộc Q, S, Hà Nội vứt biển kiểm soát 29T4-4421 xuống ruộng nước để tránh bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm chiếc biển kiểm soát 29T4-4421 nhưng không thấy.

Đối với ông Đặng Đình H1, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Công H2 khi mua 02 chiếc tivi của H nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về phần dân sự: Ông H1 đề nghị Trần Thị H trả lại số tiền 600.000 đồng là số tiền ông H1 đã mua chiếc tivi LG. Anh Hoàng đề nghị H trả lại số tiền 2.500.000 đồng là số tiền anh Hoàng đã mua chiếc tivi TCL.

Đối với chiếc biển kiểm soát 28F2-2507, H khai khoảng năm 2017 nhặt được chiếc biển kiểm soát 28F2-2507 (không nhớ rõ nhặt được tại đâu) mang

về để trong nhà. Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội xác định người đứng tên đăng K xe biển kiểm soát: 28F2-2507 là ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1956; trú tại: Phú T, Phú L, Yên T, Hòa Bình). Ông L khai năm 2001, mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prealm, sơn màu nâu, số máy: FMH 01000272, số khung: CG168X2Y3000324, đăng K biển kiểm soát 28F2-2507, không bán cho ai và không bị mất biển kiểm soát. Hiện tại ông L vẫn sử dụng chiếc xe mô tô trên. Kết quả tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông- Công an huyện A xác định xe mô tô nhãn hiệu Prealm gắn biển kiểm soát 28F2-2507 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ tài liệu điều tra xác định chiếc biển kiểm soát 28F2-2507 gắn trên xe mô tô tạm giữ của H là giả. Cơ quan điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện A tiến hành tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51VN lắp sim số thuê bao 0339158120 và 0969617315 là tài sản hợp pháp của Trần Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu xanh đen, số khung RLGXA10CD4H314022, số máy: VMEVA2314022. Ngày 05/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô trên. Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận số khung số máy là nguyên thủy. Kết quả tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện A xác định người đứng tên đăng K chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel số khung RLGXA10CD4H314022, số máy: VMEVA2314022 gắn biển kiểm soát 29T4-4421 thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Thị H, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe mô tô trên là phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết.

Đối với chiếc áo dài tay màu xanh Trần Thị H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị chứng minh tội phạm, số tiền 1.150.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết.

Đối với 01 (một) quyển vở học sinh 120 trang (tính cả bìa) tại tờ số 24 có nội dung H bán tivi là vật chứng vụ án, chiếc USB màu đỏ lưu giữ 09 (chín) đoạn video ghi nhận hình ảnh Trần Thị H thực hiện hành vi phạm tội chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc tivi nhãn hiệu TCL, màu đen Model L50C1-UF của bà T trị giá 6.000.000 đồng và chiếc tivi nhãn hiệu LG, màu đen K hiệu 492F630T của ông K trị giá 6.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 65/VKS-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, năm 2015, xử phạt: Trần Thị H với mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi Tồng cho: Ông K 6.400.000 đồng, ông H1H1600.000 đồng, anh Hoàng 2.500.000 đồng.

Trả lại cho ông K số tiền thu của bị cáo 1.150.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công chiếc xe máy thu của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay thu của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án : Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 17/02/2019, tại thôn Đ, xã X, huyện A, Hà Nội, Trần Thị H có hành vi trộm cắp chiếc ti vi LG của ông Đoàn Văn K trị giá 6.400.000 đồng và khoảng 13 giờ ngày 17/02/2019, tại thôn H1, xã L, huyện A, Hà Nội, Trần Thị H tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc ti vi TCL của bà Phạm Thị T trị giá 6.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản hai lần Trần Thị H trộm cắp là 12.400.000 đồng.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư L và coi Tồng pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

Bị cáo chưa có tiền án, đã có 01 tiền sự: Ngày 26 /3/2014, Công an thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành nộp tiền phạt). Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại, chờ xử lý thì ngày 11/3/2019 và ngày 26/3/2019, bị cáo Trần Thị H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện S và thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan công an huyện S và Công an Thành phố Phúc Yên đang thụ lý giải quyết. Như vậy, thể hiện thái độ không chịu tu dưỡng của bị cáo.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi phạm tội là phụ nữ có thai; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi Tòng dân sự:

Bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi Tòng.

Ông Đoàn Văn K đã nhận lại tivi nhưng hỏng màn hình, không sử dụng được, ông K yêu cầu bị cáo phải bồi Tòng số tiền trị giá chiếc tivi theo kết luận định giá tài sản 6.400.000 đồng. Theo báo giá của cửa hàng điện tử Vinh Hoa và cửa hàng điện tử Phan Tiến thì chi phí sửa chữa, thay thế màn hình đối với chiếc ti vi của ông K hết 5.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận chiếc Ti vi của ông K bị hỏng màn hình là do lỗi của bị cáo làm rơi trong quá trình vận chuyển đi tiêu thụ. Bị cáo tự nguyện bồi Tòng cho ông K số tiền 6.400.000 đồng là trị giá toàn bộ chiếc ti vi. Ngày 05/4/2019, bị cáo đã bồi Tòng cho ông K số tiền 1.500.000 đồng, còn thiếu 4.900.000 đồng bị cáo nhất trí bồi Tòng tiếp.

Buộc bị cáo phải bồi Tòng cho ông H 1.600.000 đồng, anh Hoàng 2.500.000 đồng.

- Về vật chứng: tiếp tục tạm giữ số tiền 1.150.000 đồng thu của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung công chiếc xe mô tô của bị cáo là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy chiếc áo dài tay của bị cáo.

{4} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Trần Thị H 12 (Mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc Trần Thị H phải có nghĩa vụ bồi Tòng cho:

+ Ông Đoàn Văn K 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Ông Đặng Đình H 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Công Hoàng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu sung công Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu xanh đen, số khung RLGXA10CD4H314022, số máy: VMEVA2314022 (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện A và Công an huyện A).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu xanh (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/5/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện A và Công an huyện A).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/5/2019 của Kho bạc Nhà nước A để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

